

Số: 39/VASEP-VPDD

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2022

V/v ý kiến góp ý về cơ chế hồ sơ khai thác
thủy sản của Nhật Bản (JCDS)

Kính gửi: Tổng cục Thủy sản

Phúc đáp công văn số 1678/TCTS-KHCN&HTQT ngày 06/10/2022 và 1790/TCTS-KHCN&HTQT ngày 19/10/2022 của Tổng cục Thủy sản về việc lấy ý kiến về cơ chế hồ sơ khai thác thủy sản của Nhật Bản (JCDS) (dự thảo 2.0), sau khi tham vấn lấy ý kiến DN hội viên có xuất khẩu hải sản khai thác sang Nhật Bản, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin có ý kiến góp ý và đề nghị Tổng cục Thủy sản làm rõ với phía Nhật Bản một số nội dung còn chưa được cụ thể như sau:

1. Về thời gian áp dụng ngày 01/12/2022: bản dự thảo 2.0 đang ghi chung chung, chưa ghi cụ thể thời gian áp dụng được tính theo ngày lô nguyên liệu hải sản được đánh bắt, hay ngày xuất khẩu sản phẩm từ Việt Nam, hay ngày lô hàng được nhập khẩu vào Nhật. Hướng đề xuất: áp dụng ngày hiệu lực 01/12/2022 với ngày đánh bắt lô hải sản.

2. Về các lô nguyên liệu nhập khẩu trước ngày 01/12/2022: Hiện nay, một số doanh nghiệp vẫn còn tồn kho nhiều nguyên liệu hải sản đã nhập khẩu về để gia công, sản xuất xuất khẩu sang Nhật Bản. Các lô nguyên liệu này đều không có Giấy chứng nhận khai thác (C/C). Nếu thời gian 01/12 áp dụng tính cho lô hàng NK vào Nhật thì các lô NL này sẽ không có C/C được. Ngay cả, các lô nguyên liệu nhập khẩu từ Nhật Bản trước 01/12/2022 thì Nhật cũng không cấp được C/C khi mà hệ thống cấp C/C của Nhật cũng chưa thể cấp C/C trước ngày 01/12. Hướng đề xuất: áp dụng ngày hiệu lực 01/12/2022 với ngày đánh bắt lô hải sản

3. Thủ tục cấp “Xác nhận chế biến - Processing statement”: Với trường hợp Lô hàng nhập khẩu vào Nhật Bản sau ngày 01/12 có sử dụng 1 phần nguyên liệu nhập khẩu (từ Nhật hoặc quốc gia khác) đánh bắt trước ngày 01/12 (không có C/C) và 1 phần nguyên liệu đánh bắt sau ngày 01/12 (có C/C). Khi đó, DN thủ tục cấp giấy “Processing statement” sẽ như thế nào?

4. Xác nhận chế biến - Processing statement: về nội dung trình bày, xác nhận khối lượng, khai thác và chế biến đều ghi giống với bản *IUU statement* hiện hành của quy định EC. Tuy nhiên chỉ khác nhau 1 dòng:

- Bảng IUU statement theo EU: Health certificate number and date.

- Bảng Processing statement ở dự thảo 2.0 của Nhật: không có dòng này

Thị trường Nhật Bản là thị trường không yêu cầu cấp chứng thư của nước xuất khẩu. Vì vậy, nếu áp dụng cho 04 nhóm loài hải sản (mực ống, mực nang, cá thu đao (*cololabis spp.*), cá thu (*scomber spp.*) và cá trích (*sardinops spp.*)) thì khi XK sang Nhật có bắt buộc kiểm tra thẩm định lấy Chứng thư (H/C) theo Thông tư 48/TT-BNNPTNT không, hay DN chỉ làm đăng ký hồ sơ “Xác nhận chế biến” mà không cần đăng ký kiểm tra lấy Chứng thư? Hồ sơ gồm những gì? DN chỉ cần gửi hồ sơ đến CQTTQ đúng và đầy đủ là cấp hay CQTTQ vẫn cần phải kiểm tra tại nhà máy của DN?

5. CQTQ nào của Việt Nam phụ trách cấp các giấy tờ liên quan đến quy định mới của Nhật Bản áp dụng cho 4 loài hải sản chỉ định?

6. Theo quy định mới của Nhật bản, với trường hợp nhập nguyên liệu hải sản từ Nhật Bản nhưng sau đó lô hàng không đạt qui cách phải trả về Nhật Bản thì “lô hàng trả lại” có phải thực hiện các quy định mới của Nhật không? (bao gồm các loại giấy tờ như: C/C, processing statement hoặc “Documents indicating transportation route”)

7. Tại cột “*Processed fishery products (kgs)*” trong form mẫu processing Statement và C/C: Mục này, DN phải ghi theo Net weight hay drain weight? (trong đó: Net weight là bao gồm cả nước, cả dầu, cả đậu, và các thành phần khác làm nên sản phẩm. Còn Drain weight: là chỉ có trọng lượng cá ráo nước trong sản phẩm).

Trên cơ sở các nội dung trong bản dự thảo 2.0 của Nhật Bản còn một số nội dung chưa rõ và tầm quan trọng của việc duy trì XK hải sản sang thị trường quan trọng này, Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị Tổng cục Thủy sản:

1. Tổng cục Thủy sản là đầu mối trao đổi với phía Nhật Bản đề nghị Bản hướng dẫn, giải đáp và làm rõ các nội dung trên.
2. Khái niệm sản phẩm đông lạnh (frozen) cũng như các trạng thái hun khói (smoke), làm khô (dry) trong bản Version 2.0 của Nhật Bản là sản phẩm chế biến (processed products) là phù hợp với cả thực tiễn và một số quy định hiện hành hiện nay.
3. Sau khi có hướng dẫn, giải đáp từ phía Nhật Bản, Tổng cục Thủy sản là đầu mối tham mưu Lãnh đạo Bộ NNPTNT ban hành quy định, hướng dẫn cuối cùng cho cộng đồng DN và các cơ quan chức năng liên quan cùng thống nhất thực hiện.

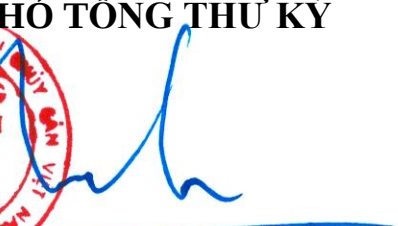
Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Cục: NAFIQAD, Thú y, Chế biến.
- BCH & BKT VASEP;
- Phó CT HH Ng.Thị Thu Sắc;
- Tổng Thư ký HH;
- VPHH;
- Lưu VPĐD HH tại Hà Nội.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
KT.TỔNG THƯ KÝ
PHÓ TỔNG THƯ KÝ




Nguyễn Hoài Nam